TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/DS-ST
Ngày: 23/6/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**
2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

- Thư ký phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên toà:* Bà **TRẦN HƯƠNG LINH** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2023/TLST–DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115b/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1967 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp 0, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2.Bị đơn: Anh **Cao Thanh B,** sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt)
Chị **Trần Thị H,** sinh năm 1982 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp 0, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2023 và lời khai tại Toà, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông có mở vựa thu mua trái cây ở xã A. Anh B, chị H là mối thu mua cam của vựa nhà ông. Vào ngày 27/02/2021, anh chị có mua cam của vựa ông với số tiền 86.800.000 đồng. Sau đó, anh chị có trả cho ông nhiều lần vào các ngày 05/5/2022, 05/6/2022, 05/7/2022, 05/8/2022, 07/02/2022, 11/02/2022 mỗi lần trả 1.000.000 đồng tổng cộng đã trả được số tiền 6.000.000 đồng, còn nợ lại 80.800.000 đồng nhưng kéo dài đến nay chưa thanh toán.

Ông yêu cầu anh B, chị H phải trả số tiền 80.800.000 đồng và lãi phát sinh từ tháng 02/2023 tới nay.

Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông H chỉ yêu cầu chị H phải trả số tiền mua bán trái cây còn thiếu là 80.800.000 đồng, không yêu cầu lãi suất phát sinh, không yêu cầu anh B liên đới cùng chị H trả nợ.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 29/5/2023 và lời khai tại Tòa, bị đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị là vợ của anh B. Thời điểm trước, chị có giao dịch mua bán trái cây với ông H và có thiếu lại số tiền 86.800.000 đồng. Sau đó, chị trả nhiều lần được số tiền 6.000.000 đồng nên còn nợ lại 80.800.000 đồng.

Nay chị đồng ý trả số tiền 80.800.000 đồng cho ông H, xin trả dần mỗi tháng 700.000 đồng đến hết nợ do việc làm ăn gặp khó khăn.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị H vẫn giữ ý kiến như trên, anh B có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc chị H phải trả số tiền 80.800.000 đồng cho ông H theo quy định. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà ông H đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Cao Thanh B có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[2] Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện như đã nêu tại phần nội dung vụ án là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

Về nội dung:

[3] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa, chị H đã xác định có việc giao dịch mua bán trái cây với nguyên đơn và hiện còn thiếu nợ lại số tiền 80.800.000 đồng. Chị thống nhất trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 700.000 đồng đến hết nợ. Việc xin trả dần của chị H là không có cơ sở và không được nguyên đơn đồng ý.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H buộc chị Trần Thị H phải có trách nhiệm trả cho ông H số tiền mua bán trái cây còn thiếu là 80.800.000 đồng theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

***Xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Buộc chị Trần Thị H phải chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền mua bán trái cây còn thiếu là 80.800.000 đồng.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu anh B liên đới với chị H trả số tiền 80.800.000 đồng và lãi suất phát sinh.

Về án phí: Chị H phải chịu 4.040.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông H số tiền 2.020.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0011398 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Xuân Lam